

# BIỂU ĐẠT TRUYỆN KỂ BẰNG TRANH ẢNH VÀ PHIM TRONG DẠY HỌC CÁC QUY LUẬT CỦA TRIẾT HỌC DUY VẬT BIỆN CHỨNG (MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 10)

ĐẶNG XUÂN ĐIỀU

*Khoa Giáo dục chính trị, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế*

**Tóm tắt:** Việc đảm bảo tính sư phạm và nghệ thuật trong quá trình sử dụng truyện kể để dạy các nguyên lý, quy luật của Triết học duy vật biện chứng (sách giáo khoa Giáo dục công dân lớp 10) đã đặt ra yêu cầu phải đa dạng hóa hình thức biểu đạt. Thực tiễn dạy học cho thấy ngoài việc dùng ngôn ngữ trần thuật bằng văn xuôi và văn vần (thơ), người giáo viên có thể sử dụng hình thức biểu đạt truyện kể bằng tranh ảnh và phim để làm phong phú quá trình tiếp nhận truyện kể của học sinh, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng truyện kể để dạy học nội dung này trong môn Giáo dục công dân ở trường Trung học phổ thông.

**Từ khóa:** Truyện kể, hình thức biểu đạt, nguyên lý quy luật, triết học duy vật biện chứng.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xuất phát từ đặc thù tri thức cũng như đặc điểm tâm - sinh lý của học sinh (HS), việc dạy học các quy luật của triết học duy vật biện chứng (THDVBC) trong chương trình môn Giáo dục công dân 10 với sự hỗ trợ của truyện kể (TK) mang lại nhiều hiệu quả cho quá trình dạy và học. Việc đảm bảo tính nghệ thuật trong quá trình sử dụng TK đã đặt ra yêu cầu đối với người GV là phải chú trọng đến hình thức diễn đạt, trình bày, biểu đạt. Nếu cốt truyện trong TK là nội dung thì sự biểu đạt ra bên ngoài của TK chính là hình thức. Trong thực tế, một TK có thể được biểu đạt bằng nhiều hình thức khác nhau. Trong đó, nổi bật nhất là biểu đạt bằng ngôn ngữ (tác động và thính giác) và biểu đạt bằng hình ảnh (tác động vào thị giác). Sự phong phú, đa dạng về hình thức biểu đạt đóng vai trò quan trọng trong việc góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng TK trong thiết kế bài giảng và dạy học trên lớp. Trong quá trình chuẩn bị TK, sau khi lựa chọn được TK phù hợp với nội dung bài dạy, người GV tiến hành xem xét các hình thức biểu đạt có thể có của TK đó để tiến hành chọn lựa. Trong thực tế hiện nay, ngoài biểu đạt bằng ngôn ngữ lời nói vốn mang tính phổ biến, người GV có thể sử dụng hình thức biểu đạt TK bằng tranh ảnh và phim.

## 2. HÌNH THỨC BIỂU ĐẠT TRUYỆN KỂ BẰNG TRANH ẢNH

Đây là hình thức biểu đạt mà ở đó, GV sử dụng một bức tranh, ảnh hoặc một chùm tranh ảnh có cùng chủ đề để hỗ trợ cho quá trình tường thuật lại các chi tiết của TK hoặc yêu cầu HS nhớ lại nội dung và ý nghĩa của TK mà các tranh ảnh đó phản ánh. Trên cơ sở đó, GV tiến hành các thao tác sư phạm để khai thác nội dung và ý nghĩa của TK.

Hình thức biểu đạt này có nhiều ưu điểm trong việc kích thích thị giác, làm phong phú thêm các kênh thông tin tiếp nhận TK ở HS. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc khai thác nội dung cũng như thông điệp và ý nghĩa từ TK và kết nối điều đó với nội dung của các nguyên lý, quy luật THDVBC có trong bài học.

Hiện nay, có rất nhiều TK đã được các họa sĩ vẽ lại hoặc minh họa dưới dạng tranh liên hoàn. Theo đó, các chi tiết chính của TK đã được minh họa bằng hình ảnh. Điều này giúp cho TK được người GV sử dụng trở nên sinh động hơn. Ta lấy trường hợp sau làm ví dụ:



1



2



3



4



5



6

(Nguồn: Tiếng Việt 4, 2019)

Đây là những bức tranh được sắp xếp theo kiểu liên hoàn phản ánh những chi tiết chính yếu nhất của truyện ngụ ngôn Việt Nam “Câu chuyện bó đuốt”:

- Tranh 1: Cụ ông tuy đã già nhưng vẫn luôn buồn bã về việc các con của mình không yêu thương, đoàn kết lẫn nhau;
- Tranh 2: Ông cụ lấy một bó đuốt và túi tiền và gọi các con đến nói chuyện;
- Tranh 3: Ông cụ sẽ thưởng cho túi tiền nếu ai bẻ gãy được bó đuốt;
- Tranh 4: Những người con lần lượt bẻ nhưng đều thất bại;
- Tranh 5: Ông cụ rút ra từng chiếc và bẻ gãy dễ dàng;
- Tranh 6: Ông cụ nói về bài học của sự đoàn kết.

Trên cơ sở những bức tranh trên, GV tiến hành các thao tác sư phạm để giúp HS nhanh chóng tiếp cận nội dung về một TK quen thuộc để tạo đà cho việc rút ra ý nghĩa, thông điệp và kết nối với nội dung về quy luật **chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại** (bài 5: *Cách thức vận động, phát triển của của sự vật và hiện tượng* - GD CD 10) [1, tr.29-33]. Theo đó, TK “Câu chuyện bó đuốt” đã cho thấy, một khi có sự đổi thay về lượng (ở đây là số lượng giảm dần của

những chiếc đũa để biến từ bó đũa thành từng chiếc đũa) thì đến một độ nhất định đã làm cho chất của sự vật hiện tượng cũng từ đó biến đổi theo (bó đũa thì có sức mạnh hợp quần, còn từng chiếc đũa thì trở nên yếu ớt). Từ đó, câu chuyện đã phản ánh rất rõ quy luật về cách thức của vận động biến đổi của thế giới vật chất nói chung theo con đường từ những sự thay đổi dần về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại.

Như vậy, học sinh đã được tiếp cận quy luật về cách thức của sự vận động, biến đổi của sự vật, hiện tượng từ chính một TK được biểu đạt bằng tranh ảnh như trên. Ở đây, câu chuyện trên có thể được người GV trần thuật bằng ngôn ngữ văn xuôi. Tuy nhiên, việc sử dụng một hình thức biểu đạt khác biệt cho một câu chuyện quen thuộc chính là điểm nhấn của vấn đề. Các em đến với câu chuyện qua tranh đã giúp tạo hứng thú từ sự khác lạ trong cách thức tiếp cận. Tâm lý tích cực ấy đến lượt nó sẽ có tác động tốt đến quá trình thực hiện các nhiệm vụ khai thác TK để làm sáng tỏ quy luật triết học có trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

### 3. HÌNH THỨC BIỂU ĐẠT TRUYỆN KỂ BẰNG PHIM

Đây là hình thức biểu đạt mà ở đó GV khai thác sự hỗ trợ của phim để thuật lại những tình tiết có trong TK. Hình thức này có sự kết hợp giữa âm thanh và hình ảnh trong một khoảng thời gian xác định thông qua các nhân vật và lời thoại nhằm phản ánh những nội dung chính yếu nhất của câu chuyện mà người GV sử dụng. Có thể nói, đây là biểu đạt đặc biệt nhất so với các hình thức biểu đạt khác và có khả năng gây được nhiều ấn tượng nhất trong phương cách chuyển tải TK đến đối tượng tiếp nhận. Cũng vì thế, hình thức này rất thường được HS yêu thích và hỗ trợ rất đắc lực trong việc nâng cao hứng thú học tập ở HS.

Hiện nay, nhiều TK đã được các nhà sản xuất phim khai thác nội dung cốt truyện bằng các đoạn phim hoạt hình nổi tiếng. Cũng giống như các hình thức biểu đạt khác, sau khi đã lựa chọn được TK phù hợp, người GV có thể tìm kiếm các đoạn phim có thể biểu đạt nội dung của TK để trên cơ sở đó tiến hành các thao tác sư phạm nhằm khai thác nội dung và ý nghĩa của nội dung đoạn phim phục vụ cho các mục đích sư phạm nhất định.

Chẳng hạn, để hình thành kiến thức mới về nội dung của quy luật **thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập** (bài 4: *Nguồn gốc vận động, biến đổi của sự vật và hiện tượng* - GD CD 10) [1, tr.24-28]. GV có thể cho HS tiếp cận TK **“Sự tích Hồ Gươm”** qua các phân cảnh trong bộ phim như sau:

| Các phân cảnh tiêu biểu trong bộ phim (cắt từ clip)                                 | Chú thích nội dung TK được phản ánh qua phim “Truyền thuyết Hồ Gươm”                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <p>1. “Truyền thuyết Hồ Gươm” là một trong những truyền thuyết nổi tiếng trong sáng tác của dân gian, gắn liền với bối cảnh của cuộc kháng chiến chống quân Minh kéo dài suốt 10 năm và anh hùng dân tộc Lê Lợi. Truyền thuyết đã phản ánh quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập trong lịch sử dựng nước và giữ nước của cha ông ta.</p> |

|                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | <p>2. Lúc bấy giờ, giặc Minh xâm phạm bờ cõi, sau khi đánh chiếm đất đai, chúng ra sức giết hại dân lành, đập phá tài sản. Nhiều làng mạc đã bị đốt sạch, quần chúng bồng bế nhau chạy loạn. Đất nước tang thương, nhân dân hết sức lầm than và rên xiết dưới gót sắt của ngoại bang. Lòng căm thù giặc ngút trời đất Việt.</p>                    |
|    | <p>3. Khi ấy, tại một làng chài nọ, có một người tên là Lê Thận làm nghề thả lưới đánh cá trên sông. Vào một đêm tĩnh mịch, chàng thả lưới ở các khúc sông. Sau cả 3 lần kéo lưới đều bắt được một thanh sắt. Soi dưới ánh đèn thì đó là một lưỡi gươm sáng loáng. Trên thân gươm có khắc hai chữ “Thuận Thiên”.</p>                               |
|   | <p>4. Thanh gươm được dâng lên cho thủ lĩnh, Lê Lợi vô cùng mừng rỡ khi có được gươm báu. Nhớ lại chuỗi gươm nhật được trên ngọn cây khi chạy giặc trước kia, Lê Lợi cho vào gươm để tra thử. Dưới lời khấn nguyện hồn thiêng sông núi, chuỗi gươm đã được Lê Lợi tra vào như in và trở thành thành một thanh gươm thần.</p>                       |
|  | <p>5. Dưới sức mạnh uy vũ của thanh gươm “Thuận Thiên”, đoàn quân của Lê Lợi với sự góp sức của quân sư Nguyễn Trãi đánh đến đâu thắng đến đó. Sau 10 năm can trường chống giặc, cuộc kháng chiến chống giặc kết thúc. Quân Minh tuyên bố đầu hàng và đã rút khỏi lãnh thổ Đại Việt của chúng ta.</p>                                              |
|  | <p>6. Đất nước thanh bình trở lại, Vua Lê Thái Tổ cho thuyền Rồng dạo chơi trên hồ Tả Vọng. Khi thuyền Rồng của vua đi đến giữa hồ thì có con Rùa Vàng nổi lên mặt nước xin trả lại gươm thần. Thanh gươm bên hông nhà vua cũng tự nhiên lay động. Nhà vua thực hiện theo ý nguyện của Rùa Vàng và trả lại thanh gươm.</p>                         |
|  | <p>7. Khi Rùa Vàng đã ngậm gươm lặn sâu dưới làn nước xanh thẳm, người trên bờ vẫn thấy hắt lên từ đáy hồ một vệt sáng. Từ đó, hồ Tả Vọng bắt đầu mang tên là Hồ Gươm hay còn gọi là hồ Hoàn Kiếm. Đất nước bắt đầu bước vào thời bình dựng xây lại cơ đồ. Câu chuyện Hồ Gươm với vệt sáng ở đáy hồ vẫn còn được truyền tụng cho đến ngày nay.</p> |

(Nguồn: <https://aotatv.com/video/mfAv7eBkkRI/truyen-thuyet-ho-guom>)

Sau khi xem phim xong, để tiếp cận nội dung và ý nghĩa TK và đối sánh nói với nội dung của quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập, GV tổ chức cho HS trả lời một số câu hỏi có tính dẫn dắt như:

1. Việc Lê Lợi có được gương thần cho thấy nhiệm vụ của dân tộc ta lúc bấy giờ là gì?
2. Sau khi đánh đuổi được ngoại xâm thì nhiệm vụ của dân tộc lúc ấy lại là gì?
3. Chi tiết: khi Rùa Vàng đã lặn sâu dưới làn nước xanh thẳm, người trên bờ vẫn còn thấy hắt lên từ đáy hồ một vệt sáng ẩn chứa sự thống nhất và đấu tranh giữa hai mặt đối lập nào?
4. Từ đó, em hãy làm rõ nguồn gốc của sự vận động, biến đổi của sự vật, hiện tượng qua TK trên?

Qua nội dung trả lời của HS, GV khái quát về mối quan hệ biện chứng, sự tác động qua lại giữa hai mặt giữ nước, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc (nhiệm vụ này được thể hiện qua chi tiết mượn gương thần để chống giặc) và mặt dựng nước, kiến quốc, xây dựng (nhiệm vụ này được thể hiện qua chi tiết trả gương thần để tập trung phát triển đất nước khi đất nước thanh bình). Ngoài ra, sự thống nhất và đấu tranh giữa hai mặt đối lập trên đây còn được thể hiện qua chi tiết cuối cùng của câu chuyện. Đó là dù đã trả gương (tức tập trung mặt xây dựng đất nước) những dưới đáy hồ Gương vẫn vẹn nguyên một vệt sáng (tức nhắc nhở con cháu không được quên mặt kháng chiến thứ hai chính là bảo vệ Tổ quốc). Sự vận động của hai mặt đối lập này chính là nguồn gốc, động lực để tạo nên sự phát triển đi lên của đất nước và nó cũng trở thành quy luật sinh tồn của dân tộc ta trong suốt mấy nghìn năm qua.

Qua việc phân tích và minh họa bằng các dẫn chứng trên cho thấy, bản thân TK khi được biểu đạt đến cho HS qua hình thức phim sẽ góp phần tạo sự sinh động, lý thú. Chính nhờ thông qua hình thức truyền đạt bằng loại hình nghệ thuật này, HS sẽ tiếp cận TK một cách hứng thú. Cảm xúc tâm lý ấy sẽ giúp người học khám phá các lớp ý nghĩa thú vị ẩn đằng sau câu chuyện, liên hệ được với những nguyên lý, quy luật của THDVBC vốn rất khái quát và trừu tượng. Từ đó, mức độ tiếp thu bài học sẽ được tăng lên và mang lại hiệu quả chung cho giờ học.

#### 4. MỘT SỐ YÊU CẦU KHI BIỂU ĐẠT TK BẰNG TRANH ẢNH VÀ PHIM

Khác với hình thức dùng bằng ngôn ngữ nói vốn tác động vào thính giác của người nghe, biểu đạt TK bằng tranh ảnh và phim trong dạy học các nguyên lý, quy luật của THDVBC (môn GDCD 10) có những yêu cầu sư phạm riêng biệt. Ngoài những đòi hỏi xuất phát từ bản thân TK như nội dung và tình tiết của TK phù hợp với nội dung của đơn vị kiến thức hoặc bài học; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, khả năng tiếp nhận và thông hiểu của học sinh; TK phải đảm bảo yếu tố giáo dục, hấp dẫn, khả năng tạo biểu tượng cho người học, thì quá trình biểu đạt TK bằng tranh ảnh và phim còn cần phải đáp ứng được những yêu cầu sư phạm sau đây:

- *Trước hết*, hình ảnh được sử dụng để hỗ trợ cho quá trình biểu đạt phải mang tính thẩm mỹ cao. Điều này xuất phát từ đặc thù tác động vào thị giác của HS khi tiếp nhận

truyện kể. Các bức tranh liên hoàn hay các đoạn phim cần phải đảm bảo các yếu tố về mỹ thuật cơ bản. Chính yếu tố mỹ thuật này là đóng vai trò to lớn trong việc tạo hứng thú cho người học trong quá trình tiếp cận và tìm hiểu TK.

- *Thứ hai*, rất cần tạo điều kiện về mặt thời gian trong tiết học để thực hiện quá trình biểu đạt theo hướng này. HS cần có thời gian để “chiêm ngưỡng” các tác phẩm nghệ thuật phản ánh các tình tiết cơ bản của TK qua các tranh liên hoàn hoặc theo dõi một cách trọn vẹn chiều dài của một câu chuyện qua đoạn phim mà GV trình chiếu. Đối với kể chuyện bằng tranh, HS cần có thời gian phát hiện nội dung, tự mình kể lại các tình tiết theo thứ tự các bức tranh phản ánh. Đối với kể chuyện bằng phim, các tình tiết quan trọng đôi khi cần phải được chiếu đi chiếu lại một số lần để giúp HS chú ý trong việc khai thác nhằm trả lời câu hỏi, bài tập nhận thức ở phía sau.

- *Thứ ba*, GV cần đặc biệt chú trọng đến quá trình tổ chức hoạt động phân tích, đánh giá, liên kết giữa nội dung của TK được phản ánh qua tranh ảnh, phim với nội dung của bài học. Cần tránh trường hợp quá chú trọng đến quá trình tiếp nhận mà quên đi nhiệm vụ quan trọng của HS là khai thác ý nghĩa của TK để làm sáng rõ các nguyên lý, quy luật của THDVBC qua các bài tập nhận thức. Điều này càng trở nên có ý nghĩa hơn khi nội dung của các nguyên lý, quy luật THDVBC thường có tính khái quát, trừu tượng và khó hiểu. Do đó, HS rất cần phải được định hướng, dẫn dắt một cách cẩn trọng trong quá trình khai thác các tư liệu dạy học này.

- *Thứ tư*, việc biểu đạt nội dung TK bằng tranh ảnh và phim rất cần đến sự hỗ trợ của các thiết bị chuyên dụng như máy tính, màn chiếu và loa tăng âm lượng. Ngoài ra, nó đòi hỏi một số kỹ năng mang tính kỹ thuật như chỉnh sửa âm thanh, hình ảnh, cắt nối dài phim trong quá trình biên tập, xử lý TK ở hình thức biểu đạt này. Từ đó, việc sưu tầm, biên tập, lưu trữ và sử dụng hệ thống tư liệu này rất cần kỹ năng có tính “chuyên dụng” của người GV. Hệ thống kỹ năng ấy sẽ giúp tăng cường khai thác sức mạnh và ưu thế của các hình thức biểu đạt này trong quá trình sử dụng TK để dạy học nguyên lý, quy luật THDVBC nói riêng, môn GDCCD nói chung.

*Thứ năm*, cần nắm vững quy trình các bước biểu đạt truyện kể. Thực hiện yêu cầu này, người GV cần xuất phát từ từ đặc điểm, nội dung bài học hoặc đơn vị kiến thức cần giải thích, minh họa, đặc điểm đối tượng HS để tìm kiếm TK phù hợp. Sau đó, tìm kiếm tranh ảnh hoặc phim tương thích với TK đó. Trong bối cảnh hiện nay, với sự đa dạng của kênh thông tin từ internet, việc tìm kiếm tranh ảnh và phim để biểu đạt sẽ gặp nhiều thuận lợi. Sau khi đã có tranh ảnh và phim, người GV cần thiết phải tiến hành biên tập để phù hợp với thời gian, hoàn cảnh sử dụng trong giờ học. Đối với hình thức biểu đạt bằng phim, thời gian mà đoạn phim được sử dụng là rất quan trọng. Việc phim dài hay ngắn đều ảnh hưởng đến quá trình tiếp nhận TK của HS.

## 5. KẾT LUẬN

Việc tổ chức cho HS tiếp nhận nội dung của các TK với tư cách là những ví dụ dùng để minh chứng cho các nguyên lý, quy luật của THDVBC tuy mới chỉ là bước khởi đầu cho hàng loạt những tác sư phạm của người GV nhưng việc đa dạng hóa các hình

thức biểu đạt luôn có ý nghĩa to lớn trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng TK. Bên cạnh sự biểu đạt bằng ngôn ngữ văn xuôi, ngôn ngữ văn vần (thơ), GV có thể khai thác các kênh hình để bổ sung cho quá trình thể hiện TK. Trong giai đoạn hiện nay, với sự chia sẻ tài nguyên dạy học một cách sâu rộng và sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, việc sử dụng tranh ảnh và phim để biểu đạt TK có tiềm năng rất lớn. Điều đó giúp người GV khai thác tối đa vai trò của TK với tư cách là một phương tiện dạy học đặc thù đối với môn GDCD nói chung, các nguyên lý, quy luật THDVBC nói riêng, làm phong phú các kênh tiếp nhận thông tin ở HS qua khai thác nhiều giác quan tiếp nhận (âm thanh, hình ảnh,...); tạo không khí sinh động cho lớp học,... Qua đó thiết lập và duy trì tốt hứng thú, kích thích được tính tò mò, ham hiểu biết của HS, tạo điều kiện tốt cho quá trình hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của HS qua mỗi nguyên lý, quy luật của THDVBC có trong từng bài học.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008). *Giáo dục công dân 10*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Hoàng Hòa Bình, Trần Thị Hiền Lương (2007). *Truyện đọc lớp 5*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Hoàng Thanh Bình (2008). *Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học các bài kể chuyện đã nghe, đã đọc cho HS lớp 4* (Luận văn thạc sĩ), ĐHSP Hà Nội.
- [4] Nguyễn Xuân Đức (2012). *Văn học dân gian trong nhà trường*, NXB Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
- [5] Chu Huy (2000). *Dạy kể chuyện ở trường tiểu học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

**Tiitle:** USING PICTURES AND FILMS IN TEACHING THE RULES OF DIALECTICAL PHILOSOPHY (CIVIC EDUCATION GRADE 10)

**Abstract:** The assurance of pedagogy and art in the use of narratives to teach the principles and rules of Dialectical Philosophy (Civic Education Textbook grade 10) has set the requirement to be diversified in the forms of expression. Teaching practices show that in addition to the prose and language (poetry), teachers can use the expression of storytelling by pictures and movies to enrich the process of receiving stories from the students. Thereby contributing to improving the efficiency of using this teaching story in the subject of Civic education in high school.

**Keywords:** Storytelling, form of expression, rules of law, dialectical materialist philosophy.